

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành

Căn cứ khoản 3 Điều 114 và Điểm a khoản 1 Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật – Sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)); Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2023; Quyết định số 24/QĐ-STP ngày 30/01/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp năm 2023, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm phát hiện những văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật để kịp thời kiến nghị, yêu cầu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời phát hiện, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan; không ảnh hưởng, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng, phạm vi kiểm tra

- Toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành đang còn hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành.

2. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra theo nội dung quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); trong đó tập trung kiểm tra, phát hiện và xử lý các quy định được ban hành không đúng thẩm quyền, các quy định có nội dung trái pháp luật để xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

3. Công việc cụ thể và thời gian thực hiện

3.1. Xây dựng văn bản đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập hợp văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, tiến hành tự kiểm tra, gửi kết quả tự kiểm tra và danh mục văn bản về Sở Tư pháp.

- *Phòng, đơn vị chủ trì:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật.

- *Phòng, đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Xong trước ngày 15/3/2023.

3.2. Thực hiện kiểm tra văn bản theo nội dung quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Xong trước ngày 30/4/2023.

3.3. Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản và thực hiện kiểm tra trực tiếp tại cơ quan ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật (nếu có).

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Xong trước ngày 15/5/2023.

3.4. Kết luận kiểm tra, kiến nghị xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định (nếu có).

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Xong trước ngày 31/5/2023.

3.5. Tổng hợp, Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Xong trước ngày 30/6/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Giao phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và tiến độ, định kỳ báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện theo quy định.

b) Văn phòng Sở phối hợp với Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật bảo đảm kinh phí, các điều kiện cần thiết để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

c) Đề nghị UBND các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và tiến độ.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn kinh phí xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Tư pháp về việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- UBND huyện, thành phố (phối hợp);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Phòng Tư pháp huyện, thành phố;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VT,XDKTTHPL&PBGDPL.KXThành.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược